# Chấn thương bụng

ThS. BS. Nguyễn Võ Vĩnh Lộc

Bộ môn Ngoại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh



## Mục tiêu

- Nhận ra được một bệnh nhân chấn thương bụng
- Biết cách tiếp cận và xử trí ban đầu bệnh nhân chấn thương bụng
- Phân tích được các phương pháp đánh giá ổ bụng













Bệnh nhân có

Quan sát có d

Tiếng rít? Kho

 Ở bệnh nhân đ chấn thươn

• Để loại trừ chấ

Bệnh nhân tỉnh
 Rapid seque

Bệnh nhân mê



xem như có

sàng và hình ảnh ng: kỹ thuật

al intubation





#### • Nhìn, sờ, nghe, X quang ngực.

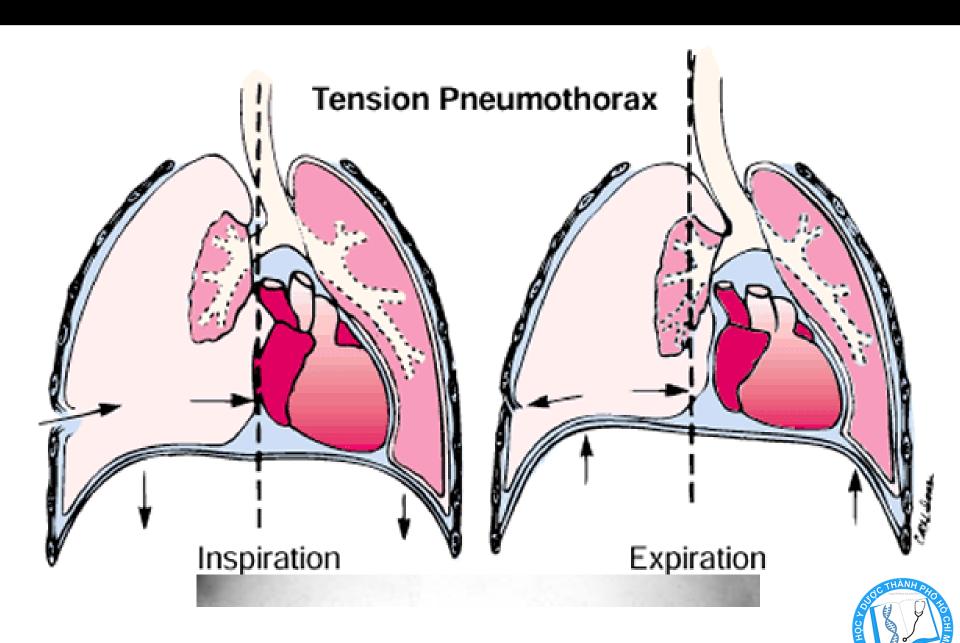
- Khí quản lệch?
- Rale?
- Mảng sườn di động (flail chest)?
- Vết thương ngực hút (sucking chest wound)?
- Không có tiếng thở?

#### • Xử trí.

- Thông khí O<sub>2</sub> 100%
- Tràn khí màng phổi → kim giải áp
- Tràn khí/máu màng phổi → dẫn lưu màng phổi
- Vết thương ngực hút → bít kín vết thương









- Tut huyết áp + chấn thương → shock mất máu
- Đánh giá huyết động:
  - Tri giác
  - Màu sắc da
  - Mạch tứ chi
  - Huyết áp và pulse pressure

#### • Xử trí

- Theo dõi tim
- Băng ép chỗ chảy máu thấy được
- Lập đường truyền: 2 kim tĩnh mạch lớn ± tĩnh mạch trung tâm
- Chèn ép tim → giải áp
- Bù dịch



- Khám nhanh thần kinh:
  - Tri giác
  - Kích thước và phản xạ đồng tử
  - Vận động
  - Ðiểm Glasgow
- Xử trí:
  - Chấn thương cột sống → corticoid liều cao trong 8 giờ đầu
  - Theo dõi áp lực nội sọ → mời Ngoại thần kinh
  - Tăng áp lực nội sọ:
    - Nằm đầu cao
    - Mannitol
    - Tăng thông khí
    - Giải áp cấp cứu



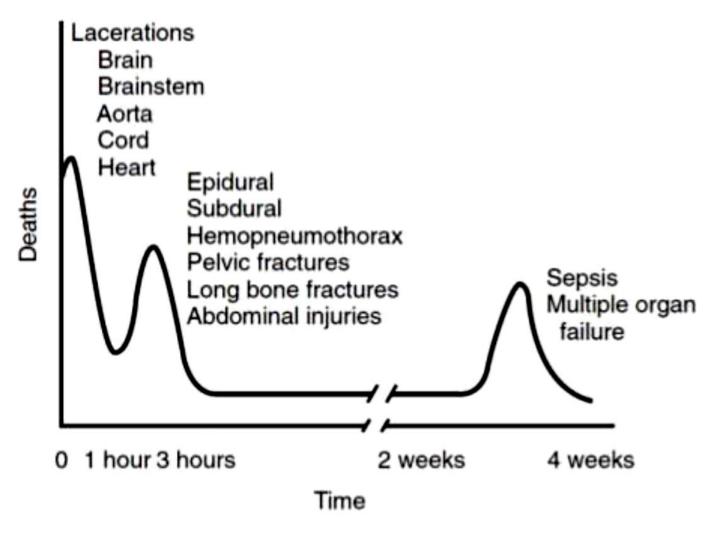


- Cởi hết áo quần
- Xoay bệnh nhân để nhìn lưng
- Đo nhiệt độ trực tràng
- Chăn âm + sưởi âm





#### TRAUMA DEATHS



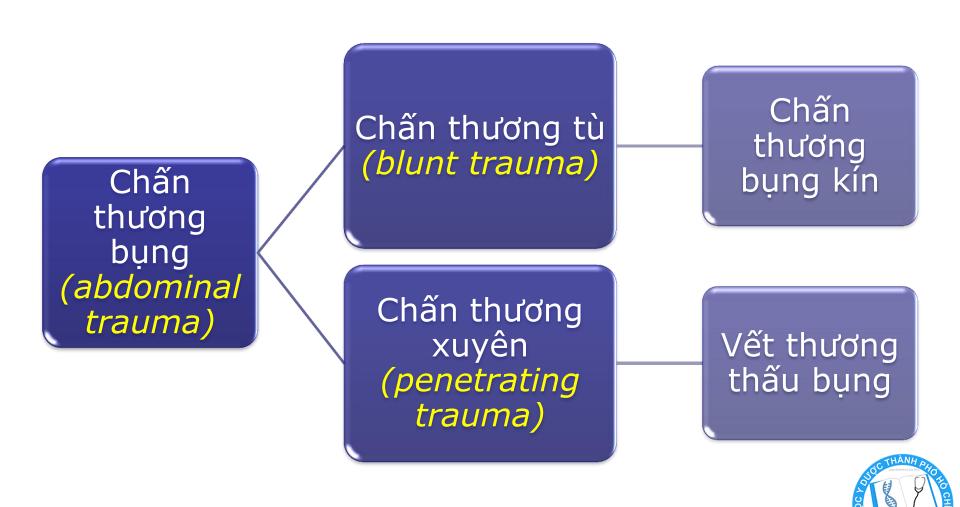
Trauma deaths have a trimodal distribution. The first death peak (approximately 50%) is within minutes of the injury. The second death peak (approximately 30%) occurs within a few hours to 48 hours. The third death peak occurs within 1 to 4 weeks (approximately 15%) and represents those patients who die from the complications of their injury or treatment. Asensio, 2008.

## Nguyên nhân chấn thương bụng

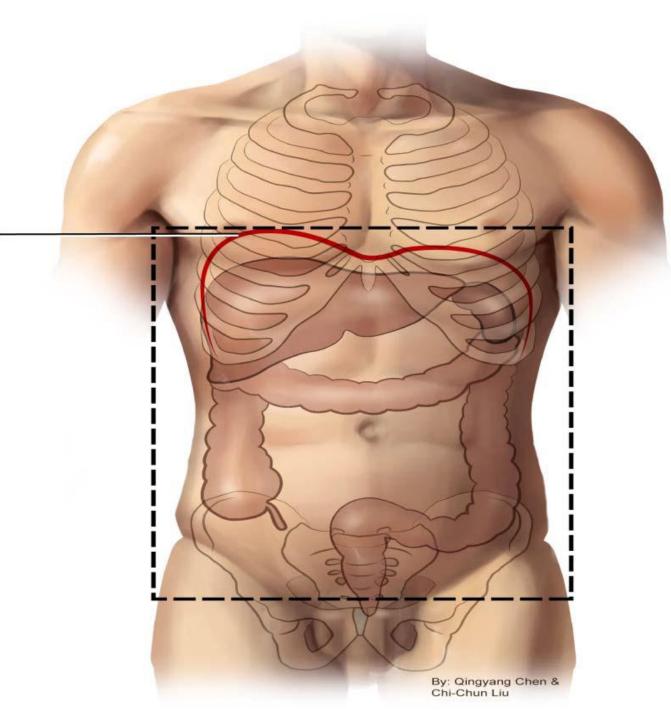
- Tai nạn giao thông
- Ngã
- Chấn thương nén ép
- Vết thương sắc nhọn
- Vết thương đạn bắn
- Chấn thương do nổ



# Phân loại chấn thương



Diaphragm as high as nipples during full expiration



# Tiếp cận ban đầu chấn thương bụng

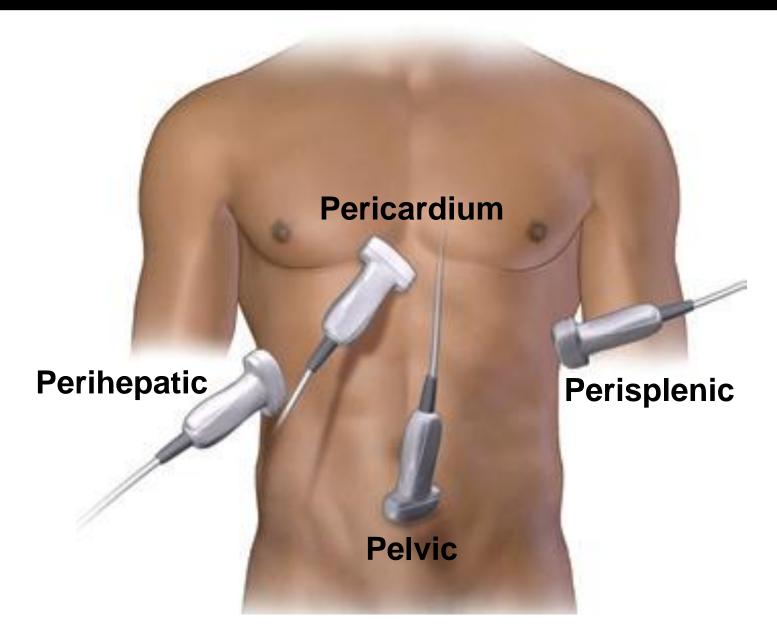
- Khác với bệnh nhân khác
- C trong ABC
- Shock?
- Dấu hiệu báo động:
  - Rối loạn tri giác
  - Xanh xao, chi lanh
  - Nhịp nhanh



# Tiếp cận ban đầu chấn thương bụng

- Nếu có shock:
  - 2 đường truyền tĩnh mạch
  - 1-2 lít dịch tinh thể
- Nguồn gốc chảy máu
- Đánh giá:
  - X quang ngực thẳng
  - X quang khung chậu thẳng
  - FAST (Focused assessment with sonography for trauma)
- Đánh giá lại sau hồi sức: đáp ứng, không đáp ứng?



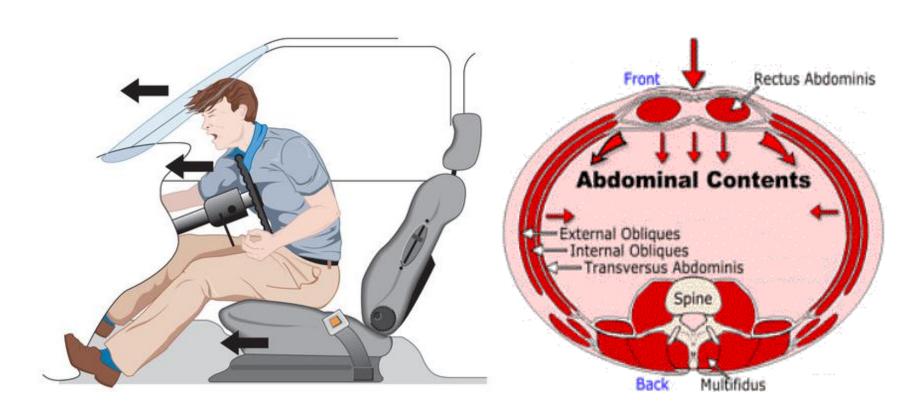




# CHẨN THƯƠNG BỤNG KÍN



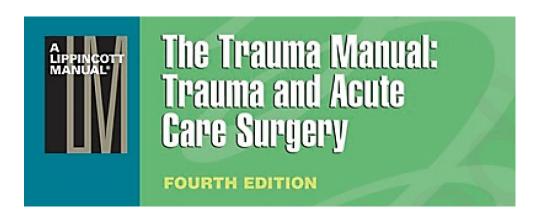
# Xác định cơ chế chấn thương





#### Khám

1/3 bệnh nhân không có triệu chứng thực thể ở bụng



confound the physical examination. Although adjunctive tests are important in the evaluation of blunt abdominal trauma, careful, repeated physical examination of the patient remains essential in the early diagnosis of abdominal injury. The







# Cận lâm sàng

- X quang bụng, ngực, chậu
- Siêu âm bụng
- CT scan bụng chậu
- Chọc hút ổ bụng (các phần tư)
- Chọc rửa ổ bụng (DPL: Diagnostic Peritoneal Lavage)
- Chup mạch máu

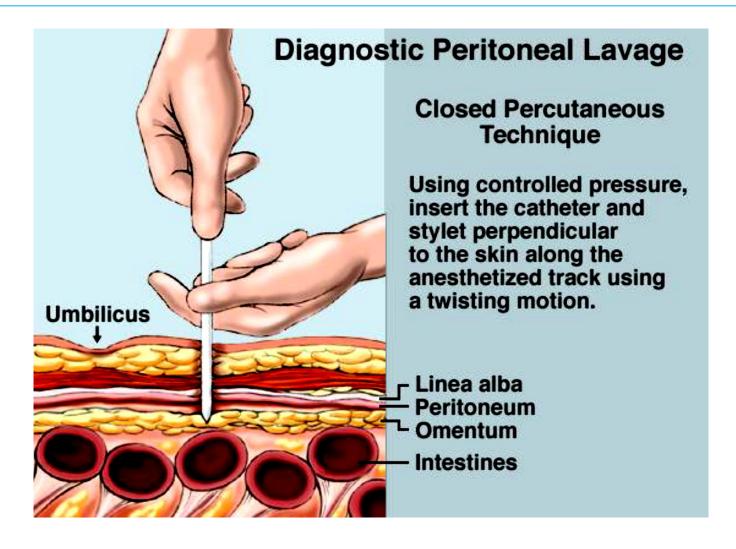


#### CT scan

- Dùng ở bệnh nhân huyết động ổn
- Cản quang tĩnh mạch/uống
- Ưu điểm:
  - Đánh giá được sau phúc mạc
  - Giúp quyết định điều trị bảo tồn vỡ tạng đặc
  - Đặc hiệu cao
- Nhược điểm:
  - Tia xa
  - Đắt
  - Khó thấy vỡ tạng rỗng, vỡ cơ hoành



# Chọc rửa ổ bụng

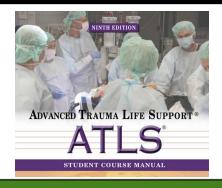




# Chọc hút/rửa ổ bụng

- Tiêu chuẩn dương tính:
  - ≥10 mL máu tươi
  - Hồng cầu >100.000 /μL
  - Bạch cầu >500 /μL
  - Amylase >175 UI/dL
  - Có mật, vi trùng hoặc thức ăn





#### ■ TABLE 5.2 Comparison of DPL, FAST, and CT in Blunt Abdominal Trauma

	DPL	FAST	CT SCAN
Advantages	<ul> <li>Early diagnosis</li> <li>Performed rapidly</li> <li>98% sensitive</li> <li>Detects bowel injury</li> <li>Transport: No</li> </ul>	<ul> <li>Early diagnosis</li> <li>Noninvasive</li> <li>Performed rapidly</li> <li>Repeatable</li> <li>86%–97% sensitive</li> <li>Transport: No</li> </ul>	<ul> <li>Most specific for injury</li> <li>92%–98% sensitive</li> <li>Non-invasive</li> </ul>
Disadvantages	<ul> <li>Invasive</li> <li>Specificity: Low</li> <li>Misses injuries to diaphragm and retroperitoneum</li> </ul>	<ul> <li>Operator-dependent</li> <li>Bowel gas and subcutaneous air distortion</li> <li>Misses diaphragm, bowel, and pancreatic injuries</li> </ul>	<ul> <li>Cost and time</li> <li>Misses diaphragm, bowel, and some pancreatic injuries</li> <li>Transport: Required</li> </ul>
Indications	Unstable blunt trauma     Penetrating trauma	Unstable blunt trauma	Stable blunt trauma     Penetrating back/flank trauma

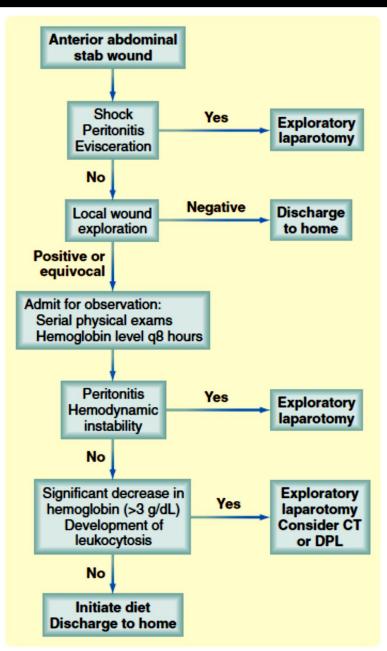




# VẾT THƯƠNG THẦU BỤNG



# Vết thương thấu bụng





#### Chân thành cảm ơn!

http://bmngoaidhyd.edu.vn
http://forum.bmngoaidhyd.edu.vn/forum/

locy2003a@ump.edu.vn locy2003a@gmail.com

